

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 140/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29.7.2020

“V/v ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Lệ

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Minh Chiến - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

2. Bà Nguyễn Thị Thảo - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

**- Thư ký phiên Tòa:** Cô Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020, về việc “Ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST.HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14.7.2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

**\* Bị đơn:** Anh Phan Minh L, sinh năm 1983 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Số 284 đường N, khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy P trình bày:** Chị và anh Phan Minh L tổ chức lễ cưới vào tháng 4 năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã A, trước khi cưới vợ chồng tìm hiểu gần 01 năm, vợ chồng kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng vào TP. H sinh sống và làm việc nhưng vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do từ khi mới quen, anh L đã thường xuyên gây nộ nân và nhiều lần nhờ

chị đứng ra vay tiền để trả nợ, nhưng khi chị hỏi nợ do đâu mà ra thì anh L không lý giải được. Đến tháng 7/2019 khi chị mang bầu được hơn 02 tháng, anh L về quê sống, bỏ mặc chị ở TP. H và điện thoại nói rằng anh không vào được, chị cố gắng tự lo. Vì câu nói đó khiến chị cảm thấy bất mãn về tình cảm giữa vợ chồng nên sau đó anh L vào lại TP. H nhưng chị quyết định sống ly thân và thuê nhà trọ gần nhà em trai ở để nương tựa khi thai nghén, còn anh L vẫn ở nhà trọ cũ. Từ thời gian đó vợ chồng mạnh ai nấy sống, anh L không hề quan tâm đến chị, khi chị về quê sinh con thì anh L cũng không về. Cho đến nay anh L chưa lần nào đến gặp mặt con, những lần liên lạc với chị qua điện thoại chỉ để mượn tiền hoặc trách móc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh L không có tình cảm và bất kỳ sự quan tâm nào đến con nên chị kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Phan Minh L.

Về con chung: có 01 người con tên Phan Nguyễn Nhật N sinh ngày 28.02.2020, hiện chị đang nuôi dưỡng, ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

\* Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh Phan Minh L nhưng anh L không đến tòa để trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy P được ly hôn với anh Phan Minh L.

- Giao cháu Phan Nguyễn Nhật N cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]** Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Thúy P khởi kiện xin ly hôn anh Phan Minh L ở số nhà 284 đường N, khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Căn cứ Khoản 1 Điều 28,

Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[1.2] Bị đơn anh Phan Minh L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

**[2.] Về nội dung:**

[2.1] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy P và anh Phan Minh L được xác lập vào tháng 5 năm 2019, có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường N theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình, tuy nhiên chị P và anh L chung sống với nhau trong một khoảng thời gian rất ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Theo lời khai của chị P thì nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh L sống không có trách nhiệm, từ lúc chị mang bầu đến khi sinh con, anh bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc. Ngoài ra anh L còn gây ra nhiều khoản nợ lớn và nhiều lần chị phải trả nợ, từ tháng 7/2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa, chị P xác định vợ chồng không còn tình cảm nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh L.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, do không thể thu thập được lời khai của anh Phan Minh L nhưng qua xác minh cha ruột của anh L là ông Phan Minh C xác định anh L biết được việc chị P gửi đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã và đồng ý ly hôn, giao con cho chị P nuôi dưỡng nhưng vì bận công việc nên không đến Tòa án giải quyết. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị P và anh L đã căng thẳng và thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy P được ly hôn với anh Phan Minh L.

[2.3] Về con chung: Chị P xác định vợ chồng có 01 người con tên Phan Nguyễn Nhật N sinh ngày 28.02.2020, hiện đang do chị P nuôi dưỡng. Mặc dù không có lời khai của anh L nhưng cũng được ông Cảnh xác nhận vợ chồng chị P, anh L có một người con như chị P đã trình bày. Tính đến ngày xét xử, cháu N vừa tròn 05 tháng tuổi, cháu rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận giao cháu N cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**[3]** Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì những lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy P. Cho chị Nguyễn Thị Thúy P được ly hôn với anh Phan Minh L.

2/ Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:

Giao người con Phan Nguyễn Nhật N sinh ngày 28.02.2020 cho chị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy P phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004959 ngày 05.5.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND phường N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Lệ**